TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX A- TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TX A- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Nguyên, Nguyên Bí thư Đoàn phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

2. Ông Nguyễn Văn Minh, Bí thư Đoàn phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hường, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phỉ N, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1998 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sơn xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phỉ T và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Trương Mạnh T1, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1999 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có

vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Trương Thế V, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1997 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H2 và bà Trần Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 29 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Phan Văn H3, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1990 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ I, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2 và bà Lê Thị H4; bị cáo có vợ là Trần Thị Thu H5 và có 02 người con, sinh năm 2014 và sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Ngọc H6, sinh ngày 23 tháng 02 năm 2005 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Nhân viên quán karaoke; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H7 và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

6. Phạm Thị Hồng T3, sinh ngày 27 tháng 7 năm 2006 tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện tại: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Hồng T4; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 9 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

7. Lê Thức, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2003 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H8 và bà Lê Thị Tuyết H9; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/5/2023, bị Công an phường A, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 10 năm 2023 đến ngày 23 tháng 10 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Thành D, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1999 tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ D, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến V1 và bà Trần Thị H10; bị cáo có vợ là Nguyễn Hồng T5; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân:

- Ngày 26/10/2018, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 09/4/2019, bị Chủ tịch UBND phường T, thị xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời gian 06 tháng kể từ ngày 09/4/2019, bị cáo chấp hành xong vào ngày 16/3/2021,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 01 năm 2024 đến ngày 24 tháng 01 năm 2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thị Hồng T3:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng T4, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; ông B vắng mặt, bà T4 có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Hồng T3*: Ông Nguyễn Thành T6 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G - Chi nhánh S1; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H6:* Luật sư Lương Ngọc P - Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: B H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Thạch Xà D1, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Văn Thị Thanh T7, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Văn Thị Kim L1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị N2, sinh năm: 1995, địa chỉ: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Sái Thị O, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ H, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. HThảo Hra, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2023, sau khi đã uống rượu ở quán thuộc thị trấn K, Nguyễn Phỉ N cùng Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 rủ nhau về tiệm sửa xe của Nguyễn Phỉ N ở thị trấn K, huyện K chơi. Lúc này, N nói với cả nhóm "Giờ đi ra thị xã A gọi gái hát karaoke và bay" (có nghĩa là N rủ mọi người ra thị xã A hát karaoke và mua ma túy để sử dụng). Nghe N nói vậy thì H3 nói "Tao không có tiền, N trả rồi về anh em góp trả sau". Nghe vậy thì N nói "Đi để tao tính tiền rồi về anh em góp trả lại sau", V nói "Thế thì đi", T1 nói "Thôi không có tiền nhưng N cho mượn trả trước thì đi". Cả nhóm đều thống nhất tiền mua ma túy do N trả trước sau đó cả nhóm sẽ chia đều rồi V, T1, H3 sẽ trả lại cho N. Sau đó H3 thuê xe ô tô dịch vụ chở N, V, T1, H3 ra thị xã A.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán K1 thuộc Tổ F, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai do bà Nguyễn Thị Ánh T8 là người đứng tên trong giấy phép đăng ký kinh doanh. Khi đến quán thì N, H3, V và T1 vào gặp chị Văn Thị Kim L1 là người quản lý ở quầy thu ngân để lấy phòng hát. L1 nói với Nguyễn Ngọc H6 là nhân viên của quán dẫn khách vào phòng VIP 07 ở cuối hành lang. Sau đó H6 mang trái cây, bia và nước ngọt vào phòng. Lúc này, N lấy 200.000 đồng đưa cho H6 và nói H6 gọi cho 04 nhân viên nữ đến rót bia. H6 đến nói chị L1 gọi cho khách bốn nhân viên nữ để tiếp bia, nên chị L1 đã sử dụng điện thoại bàn của quán gọi cho Phạm Thị Hồng T3, lúc này T3 đang ở nhà trọ trong quán K2 thuộc Tổ H, phường A, thị xã A đến phục vụ. Trong lúc ngồi đợi, N nói với V, T1, H3 "Anh em chơi khay không, chơi cho biết" thì V, T1, H3 đồng ý. Sau khi nhận điện thoại của chị L1, khoảng 15 phút sau thì T3 đến quán K1 và được dẫn vào phòng VIP 07. Khi vào trong phòng, T3 thấy có N, H3, V, T1 ở trong phòng nên T3 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro, có gắn sim số 03599244494 truy cập vào tài khoản Facebook và nhắn tin lên nhóm "Trai xinh gái đẹp" rủ Lê Thị N2, Sái Thị O và H'Thảo H11 đến quán K1 để hát và phục vụ khách cùng với T3.

Sau đó, T3 đi đến ngồi cạnh Nguyễn Phỉ N, Lê Thị N2 cũng vừa đến và ngồi tại ghế nệm trong phòng hát. N hỏi T3 "Em biết chỗ nào lấy đồ không, lấy ít kẹo và khay chơi, T3 trả lời "Em còn ít, anh có lấy không chuyển tiền cho em?" N nói "Vậy lấy cho anh ba triệu", T3 trả lời "Lấy ba triệu ít lắm anh", nghe T3 nói vậy thì N hỏi "Bao nhiêu tiền?" T3 nói "Anh chuyển cho em năm triệu,

năm trăm nghìn đồng em đưa đồ cho". N đồng ý và sử điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max có gắn sim số thuê bao 0968.737.907 của N chuyển số tiền 5.500.000 đồng từ số tài khoản 5008205197848 của Ngân hàng N3 chi nhánh Đ, huyện Kbang đến tài khoản của T3 số tài khoản 76027072006 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q nội dung: "NGUYEN PHI NGAN chuyen khoan".

Sau đó, T3 thuê xe taxi để về phòng trọ của T3 tại quán K2 lấy 03 viên ma túy "kẹo" (loại MDMA) và 01 (một) gói ma túy "khay" (loại Ketamin) đem đến quán K1. Trong khi chờ T3 đi lấy ma túy, N mở cửa phòng hát, thấy H6 nên N nói "Lấy cho anh cái thảm" thì H6 biết N mượn thảm để trải lên sử dụng ma túy nên trả lời "Dạ". Sau đó H6 vào nhà kho của quán L3 (một) tấm thảm bằng vải nhiều màu sắc, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa (loại thẻ chứa phôi sim điện thoại) cầm vào phòng hát đưa cho N. Ngân trải tấm thảm bằng vải ra bục gần loa hát karaoke, rồi bỏ đĩa sứ trắng bên trên có 01 (một) thẻ nhựa. Khoảng 10 phút sau, T3 quay lại phòng VIP 07, cầm theo 01 vỏ hộp diêm có chữ THỐNG NHẤT bên trong có chứa 03 viên ma túy (loại MDMA) và 01 (một) gói ma túy đá (loại Ketamin) đưa cho N. Ngân mở ra xem thấy bên trong có 03 viên ma túy và 01 (một) gói ma túy nên N gọi T1, H3 và V xuống thảm ngồi để cùng sử dụng ma túy.

Sau đó, N dùng tay bẻ 03 (viên) ma túy thành từng phần nhỏ và nói những người trong phòng hát sử dụng. Lúc này Phan Văn H3, Trương Thế V và Trương Mạnh T1 đang đứng hát kraoke cùng Phạm Thị Hồng T3 thì cả ba người cùng ngồi xuống tấm thảm vải để cùng sử dụng ma túy, cụ thể: Nguyễn Phỉ N lấy hai phần viên kẹo bỏ vào miệng và uống nước để nuốt, Phan Văn H3, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phạm Thị Hồng T3 dùng tay lấy một phần viên ma túy (loại MDMA) bỏ vào miệng rồi uống nước để nuốt rồi ngồi cùng nghe nhạc và hát karaoke. Lúc này, Sái Thị O cùng H'Thảo H11 cũng vừa đến và ngồi xuống tấm thảm vải với Lê Thị N2, H'Thảo H11 dùng tay lấy một phần viên ma túy (loại MDMA) bỏ vào miệng rồi uống nước để nuốt còn O và N2 không sử dụng ma túy.

Sau đó, N tiếp tục cầm gói ma túy "khay" lên rồi dùng răng cắn để xé gói nilon ra rồi đổ ma túy lên trên đĩa sứ, vứt vỏ gói nilon sau lưng cạnh loa, N bưng đĩa sứ bên trong có ma túy "khay" và thẻ nhựa đi vào phòng vệ sinh. N lấy giấy vệ sinh, dùng bật lửa hiệu VIVA đốt nóng phía dưới đĩa và sử dụng miếng thẻ nhựa cứng dằm nhỏ ma túy và kẻ thành các đường nhỏ, sau đó N lấy tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng trong ví (bóp) ra cuộn tròn lại, lấy ba vỏ đầu lọc thuốc lá ngựa trắng (đã rút đót) đút tờ tiền đã vo tròn vào giữa tạo thành ống hút bỏ vào đĩa sứ đã có ma túy "khay" kẻ thành các đường ma túy rồi cầm ra ngoài bục hát karaoke và ngồi xuống tấm thảm bằng vải. N dùng ống hút để gần mũi hít ba đường, khi hít xong Ngân chuyển đĩa qua cho người bên cạnh sử dụng, cả nhóm

truyền tay nhau đĩa sứ màu trắng có chứa ma túy (loại Ketamin) thay nhau sử dụng cụ thể: Phan Văn H3, Trương Mạnh T1, Trương Thế V và Phạm Thị Hồng T3 cầm ống hút và mỗi người hít 2 đường. Sau khi sử dụng ma túy xong T3 để đĩa ma túy xuống tấm thảm thì H12 Hra cầm ống hút và hít 2 đường, còn lại Lê Thị N2 và Sái Thị O không sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy khay thì Trương Thế V bị nôn nên chạy vào nhà vệ sinh rồi ra ghế nệm tại phòng hát VIP 07 nằm ngủ, H3 thấy mệt nên đi ra nhà nghỉ T11 nằm nghỉ rồi đón xe đi về huyện K, T1 lên ghế nệm trong phòng nằm nghỉ. Lúc này, T1 nói N2 đi ra ngoài tìm xem H3 đi đâu.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thấy ma túy trong đĩa sứ sắp hết, T3 nói với N "Thôi nghỉ đi về" thì N nói "Lấy thêm chơi" nên T3 nói "Nếu muốn chơi nữa thì anh chuyển tiền đây, em nói mấy đứa cầm qua". Nghe T3 nói vậy, N đồng ý và tiếp tục sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro M có gắn sim số thuê bao 0968.737.907 của N chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ số tài khoản 5008205197848 của Ngân hàng N3 chi nhánh Đ, huyện Kbang đến tài khoản của T3 số tài khoản 76027072006 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q nội dung: "NGUYEN PHI NGAN chuyen khoan".

Sau khi nhận được tiền, T3 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro, có gắn sim số 03599244494, truy cập vào ứng dụng M và gọi cho Nguyễn Thành D hỏi "Anh còn không? (nghĩa là còn ma túy không)" thì D trả lời "Còn góc tư", T3 hỏi "Bao nhiêu?" thì D trả lời "Một triệu bảy" nên T3 nói "Mang qua quán K1". Sau đó, T3 và H'Thảo H11 ra khỏi phòng và ngồi ở ghế nệm hành lang chờ. Nguyễn Thành D sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 có gắn sim số thuê bao 0335.247.777 truy cập vào ứng dụng M gọi cho Lê T9, nói: "Em qua quán K2 có đám đất gần bên trái bên trang thờ có một gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có ma túy rồi cầm qua chỗ con T3". Thức nghe điện thoại xong thì điều khiển xe mô tô biển số 81F1-042.99 đi đến địa điểm theo chỉ dẫn của D, T9 cầm gói giấy vệ sinh màu trắng lên, mở ra xem thì thấy bên trong có một gói nilon chứa ma túy "khay" (loại Ketamin). Thức kẹp vào dưới chân phải, rồi điều khiển xe mô tô đi qua quán K1.

Khi tới quán K1, T9 dựng xe mô tô bên ngoài và đi bộ vào trong khu hành lang của quán thì thấy ở ghế nệm ngoài hành lang T3 và H'Thảo H11 đang ngồi, lúc này H'Thảo H11 ngồi xem điện thoại. Thức bước tới gần, T3 đứng dậy đi về phía T9 rồi đưa cho T9 số tiền 1.700.000 đồng, T9 cầm tiền đồng thời hất gói ma túy được kẹp dưới chân phải ra thì T3 lấy chân kẹp lên, rồi đưa tay xuống cầm lấy gói ma túy và đi vào phòng, H'Thảo H11 cũng đi vào phòng. T3 đưa gói ma túy cho N. N tiếp tục lấy giấy vệ sinh, dùng bật lửa hiệu VIVA đốt nóng phía dưới đĩa và sử dụng miếng thẻ nhựa cứng dằm nhỏ ma túy và kẻ

thành các đường nhỏ, N sử dụng ống hút (đã làm trước đó) đưa lên hít một đường rồi N đưa cho T3, H'Thảo Hra cùng sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T3, O, N2 và H12 Hra ra về, N tiếp tục sử dụng điện thoại di động chuyển số tiền 4.100.000 đồng từ số tài khoản 5008205197848 của Ngân hàng N3 chi nhánh Đ, huyện Kbang đến tài khoản của T3 số tài khoản 76027072006 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q nội dung: "NGUYEN PHI NGAN chuyen khoan" là số tiền N trả tiền phục vụ cho T3, N2, O, Thảo H13 mỗi người 1.000.000 đồng và 100.000 đồng là trả tiền thuê taxi chở họ.

Đối với Lê T9, sau khi nhận số tiền 1.700.000 đồng là tiền Phạm Thị Hồng T3 trả để mua ma túy. Thức điện thoại cho Nguyễn Thành D nói "Em đã lấy được tiền" thì D nói T9 chuyển vào số tài khoản cho D số tiền 1.500.000 đồng còn D cho T9 200.000 đồng là tiền công. Lê T9 đi đến cửa hàng V2 ở phường A, chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến số tài khoản 0769567809 của Nguyễn Thành D tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q, còn số tiền 200.000 đồng Thức tiêu xài cá nhân hết.

Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, Công an thị xã A vào kiểm tra, phát hiện N, T1, V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị Hồng T3 và Nguyễn Ngọc H6. Ngày 29/8/2023, Phan Văn H3 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc. Khi biết T3 bị bắt thì Lê T9 và Nguyễn Thành D đã bỏ trốn. Ngày 17/10/2023, Lê T9 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú. Ngày 18/01/2024, Nguyễn Thành D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Khi bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu giữ tại bục hát karaoke: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, bên trên có bám đính chất bột màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa ghi "Viettel 8984048000900709069" tiến hành niêm phong theo quy định. Thu giữ 01 (một) gói nilon bên trong bám dính chất bột màu trắng, tiến hành niêm phong (ký hiệu số 01);

- Thu giữ dưới băng ghế nệm: 02 (hai) gói nilon bên trong bám dính chất bột màu trắng, tiến hành niêm phong (ký hiệu số 02);

- Thu giữ dưới băng ghế nệm: 01 (một) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 01 (một) gói nilon bên trong bám dính chất bột màu trắng, tiến hành niêm phong (ký hiệu số 03).

- 01 (một) bật lửa hiệu Viva, đã qua sử dụng;

- 01 (một) vỏ hộp diêm hiệu THỐNG NHẤT;

- 01 (một) tấm thảm bằng vải nhiều màu sắc;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, số IMEI 35285011111023, bên trong có sim số thuê bao 0968737907, trên sim có dãy số 8984048000019240954 của Nguyễn Phỉ N;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, số IMEI 352682658951149, bên trong có sim số thuê bao 0963692838, trên sim có dãy số 8984048008818564394 của Trương Mạnh T1;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có sim số thuê bao 0332756304, trên sim có dãy số 8984048000920205567 của Trương Thế V.

Khi bắt người trong trường hợp khẩn cấp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A thu giữ của Phạm Thị Hồng T3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro đã qua sử dụng, số Imel: 353242104698890, gắn sim số 03599244494.

- Quá trình điều tra, bà Văn Thị Thanh T7 giao nộp 01 (một) đĩa DVD lưu file video ghi lại hoạt động của khách thuê phòng hát VIP07 tại quán K1 vào ngày 28/8/2023.

Tại biên bản lấy mẫu nước tiểu vào ngày 29/8/2023 của Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3, Phạm Thị Hồng T3, H'Thảo H11, đều thể hiện: Trên que thử xuất hiện 01 vạch ngang tại C cột MDMA, KET, có nghĩa là N, V, T1, H3, T3 và H'Thảo H11 đều sử dụng chất ma túy vào thời điểm kiểm tra.

Tại kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh G, kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ và chất màu trắng bám dính trên thẻ ghi "V2" trong bì giấy tròn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, do lượng ít không cân được khối lượng.

- Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) gói nilon trong một bì thư ghi "01" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, do lượng ít không cân được khối lượng.

- Toàn bộ chất màu trắng bám dính trong 02 (hai) gói nilon trong một bì thư ghi "02" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, do lượng ít không cân được khối lượng.

- Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) gói nilon trong một bì thư ghi "03" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, do lượng ít không cân được khối lượng.

- Chất màu trắng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong một bì thư ghi "03" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2130 gam.

Tại Công văn số 11070/MB-HS ngày 22/12/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q, cung cấp sao kê giao dịch của số tài khoản 76027072006 của Phạm Thị Hồng T3, thể hiện: Ngày 28/8/2023, tài khoản này đã nhận số tiền lần lượt là "5.500.000 đồng", "2.000.000 đồng", "4.100.000 đồng" từ số tài khoản 5008205197848 của Ngân hàng A với nội dung "NGUYEN PHI NGAN chuyen khoan".

Tại Công văn số 11070/MB-HS ngày 22/12/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q, cung cấp sao kê giao dịch của số tài khoản 0943309801 của Lê T9, thể hiện: Ngày 28/8/2023, tài khoản này đã chuyển số tiền là "1.500.000 đồng" đến số tài khoản 0769567809 của Nguyễn Thành D tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q với nội dung "LE THUC chuyen khoan".

Đối với 03 vỏ gói nilon bám dính ma túy (loại Ketamine) do lượng ít không cân được khối lượng và 01 gói nilon bên trong chứa ma túy (loại Ketamine) có khối lượng 0,2130 gam (khi niêm phong ký hiệu (2) và (3)) mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ trong quá trình tiến hành khám nghiệm hiện trường tại phòng hát VIP 07 của quán K1. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định ai là người đã cất giấu vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A Quyết định tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên ra vụ việc khác để tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

Đối với 01 vỏ bì nilon (là bì chứa ma túy do T3 mua của Nguyễn Thành D để bán lại cho N) và ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) các bị can sử dụng để hít ma túy loại Ketamin, quá trình sử dụng ma túy Nguyễn Phỉ N đã vô ý đốt nên không tiến hành thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có gắn sim số 03352477777 của Nguyễn Thành D và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có gắn sim số 0943309801 của Lê T9 được sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cho Phạm Thị Hồng T3. Quá trình điều tra, điện thoại và sim điện thoại của D và T9 đã bị hư hỏng hiện T9 và D2 đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển số 81F1-042.99, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô thuộc sỡ hữu của anh Thạch Xà D1 cho Lê T9 thuê để sử dụng vào thời gian từ đầu tháng 8/2023 đến đầu tháng 9/2023, T9 không sử dụng nữa nên trả xe và tiền thuê xe cho anh D1. Anh D3 không biết T9 sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không thu giữ chiếc xe mô tô biển số 81F1-042.99.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TX Ađã truy tố các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 và Nguyễn Ngọc H6 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Nguyễn Thành D và Lê T9 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TX Agiữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 và Nguyễn Ngọc H6 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Thị Hồng T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thành D và Lê T9 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 và Nguyễn Ngọc H6; đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H3.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Phỉ N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Trương Thế V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Trương Mạnh T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Phan Văn H3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Nguyễn Ngọc H6 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Thị Hồng T3.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thành D và Lê T9.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Lê T9 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015. Truy thu số tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Phạm Thị Hồng T3 5.800.000đ; Nguyễn Thành D 1.500.000đ; Lê Thức 200.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ghi "Viettel" và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 01 (một) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "01" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 02 (hai) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "02" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1473 gam, 01 (một) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "03" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 01 (một) bật lửa hiệu Viva, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ hộp diêm hiệu THỐNG NHẤT;

+ 01 (một) tấm thảm bằng vải nhiều màu sắc;

+ Sim điện thoại có số thuê bao 0968737907, trên sim có dãy số 8984048000019240954 trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max số IMEI 35285011111023;

+ Sim điện thoại có số thuê bao 03599244494, trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro,số I: 353242104698890.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, số IMEI 35285011111023;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro đã qua sử dụng, số Imel: 353242104698890;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Mạnh T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, số IMEI 352682658951149, bên trong có sim số thuê bao 0963692838, trên sim có dãy số 8984048008818564394;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Thế V 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có sim số thuê bao 0332756304, trên sim có dãy số 8984048000920205567.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Hồng T3 trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Thị Hồng T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Hồng T3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên điều kiện quản lý, chăm sóc, giáo dục con cái có những hạn chế nhất định. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có ông ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Vì vậy, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H6 trình bày: Trên cơ sở kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã

có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Ngọc H6 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H6 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, theo xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo có ông nội là người có công được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương (*phần tranh luận luật sư không nêu phần này*) nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự đây cũng là những tình tiết đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Phỉ N, Phan Văn H3, Trương Mạnh T1 và Trương Thế V là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chiều ngày 28 tháng 8 năm 2023, sau khi uống rượu tại thị trấn K, huyện K, các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Phan Văn H3, Trương Mạnh T1 và Trương Thế V đã thống nhất với nhau ra thị xã A hát karaoke và mua ma túy sử dụng, Nguyễn Phỉ N chịu chi phí trước, hết bao nhiêu thì hôm sau các bị cáo sẽ chia đều, góp lại trả cho N. Sau đó các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Phan Văn H3, Trương Mạnh T1 và Trương Thế V thuê xe taxi đi

đến quán K1 thuộc Tổ F, phường A, thị xã A thuê phòng VIP 7 để hát karaoke và sử dụng ma túy. N đã mua tổng cộng 02 (hai) lần ma túy (loại MDMA và K) với số tiền 7.500.000đ từ Phạm Thị Hồng T3 rồi tổ chức cho cả nhóm gồm Nguyễn Phỉ N, Phan Văn H3, Trương Mạnh T1, Trương Thế V, Phạm Thị Hồng T3 và HThảo H11 cùng sử dụng. Đối với Nguyễn Ngọc H6 là nhân viên của quán K1, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp dụng cụ để khách sử dụng ma túy tại phòng hát karaoke là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. H6 đã có hành vi cung cấp 01 (một) thảm bằng vải nhiều màu sắc, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ nhựa (loại thẻ chứa phôi sim điện thoại) cầm vào phòng hát đưa cho Nguyễn Phỉ N để Nguyễn Phỉ N cùng các bị cáo Phan Văn H3, Trương Mạnh T1, Trương Thế V tổ chức sử dụng ma túy. Trong số các đối tượng sử dụng ma túy thì T3 là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi.

Đối với Phạm Thị Hồng T3 là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngày 28/8/2023, T3 đã 02 (hai) lần bán ma túy (loại MDMA và K) cho Nguyễn Phỉ N, trong đó: Lần thứ nhất Phạm Thị Hồng T3 bán cho N số ma túy loại MDMA và Ketamin với số tiền 5.500.000 đồng là số ma túy T3 mua về để sử dụng. Lần thứ hai T3 bán cho N số ma túy (K) với số tiền 2.000.000 đồng là số ma túy T3 mua lại của Nguyễn Thành D với số tiền 1.700.000 đồng, số ma túy này do Dự gọi điện thoại nói Lê T9 cầm đến giao cho T3, T3 hưởng lợi 300.000 đồng. Số tiền bán ma túy, D cho T9 200.000 đồng, còn D hưởng lợi số tiền 1.500.000 đồng. Như vậy, Phạm Thị Hồng T3 đã 02 (hai) lần bán ma túy loại MDMA và K với tổng số tiền là 7.500.000đ cho Nguyễn Phỉ N và cùng nhóm của Nguyễn Phỉ N sử dụng ma túy tại quán K1 thuộc Tổ thuộc tổ F, phường A, thị xã A.

Do đó, đã đủ cơ sở tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 và Nguyễn Ngọc H6 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Thị Hồng T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thành D và Lê T9 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Lê T9 và bị cáo Nguyễn Thành D sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Phan Văn H3, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đầu thú, bị cáo có ông nội là người có người công được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị Hồng T3 có ông ngoại là người có người công được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3, Nguyễn Ngọc H6 và Phạm Thị Hồng T3 đều có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Thành D nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Lê T9 khi phạm tội còn có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Đánh giá vai trò, mức độ tham gia thực hiện tội phạm và quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 cùng thỏa thuận góp tiền mua ma túy, lựa chọn địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo Nguyễn Phỉ N đóng vai trò chính, bị cáo là người rủ rê, khởi xướng, chịu trách nhiệm thanh toán trước mọi chi phí cho việc sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy để các bị cáo khác sử dụng. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Tiếp theo là các bị cáo Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3, sau khi được Nguyễn Phỉ N khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đã thống nhất để Nguyễn Phỉ N chi phí trước, sau đó cùng góp tiền trả cho Nguyễn Phỉ N, đồng thời cùng sử dụng ma túy với các bị cáo khác như đã thỏa thuận. Đối với Nguyễn Ngọc H6 là người tham gia trong vụ án với vai trò là người giúp sức, bị cáo đã cung cấp công cụ cho các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Phạm Thị Hồng T3 đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Phỉ N là trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên, vì vậy cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định về nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự

đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành D và Lê T9 là những đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó, Nguyễn Thành D là người đóng vai trò chính, bị cáo Lê T9 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, đồng phạm với Nguyễn Thành D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo trong vụ án phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không vì mục đích lợi nhuận, đối với các bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng thu lợi bất chính không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Xét thấy cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Cụ thể là: Phạm Thị Hồng T3 5.800.000đ (năm triệu, tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Thành D 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng); Lê Thức 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét các vật chứng gồm:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ghi "Viettel" và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 01 (một) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "01" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 02 (hai) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "02" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9

năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1473 gam, 01 (một) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "03" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 01 (một) bật lửa hiệu Viva, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ hộp diêm hiệu THỐNG NHẤT;

+ 01 (một) tấm thảm bằng vài nhiều màu sắc;

+ Sim điện thoại có số thuê bao 0968737907, trên sim có dãy số 8984048000019240954 trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max số IMEI 35285011111023;

+ Sim điện thoại có số thuê bao 03599244494, trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro,số I: 353242104698890.

Là các vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, số IMEI 35285011111023;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro đã qua sử dụng, số I: 353242104698890.

Là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, số IMEI 352682658951149, bên trong có sim số thuê bao 0963692838, trên sim có dãy số 8984048008818564394 của Trương Mạnh T1;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có sim số thuê bao 0332756304, trên sim có dãy số 8984048000920205567 của Trương Thế V.

Xét thấy không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu file video ghi lại hoạt động của khách thuê phòng hát VIP07 tại quán K1 vào ngày 28/8/2023 do bà Văn Thị Thanh T7 giao nộp, được lưu vào hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 2 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 và Nguyễn Ngọc H6; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn H3;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Hồng T3.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành D và Lê T9.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3 và Nguyễn Ngọc H6 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; các bị cáo Phạm Thị Hồng T3; Nguyễn Thành D và Lê T9 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phỉ N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Trương Thế V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Trương Mạnh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H3 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H6 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T3 06 (sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 18 tháng 01 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Lê T9 từ 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T3 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.800.000đ (năm triệu, tám trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

- Buộc bị cáo Lê T9 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa ghi "Viettel" và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 01 (một) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "01" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 02 (hai) gói nilon và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "02" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ Chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 (một) gói nilon còn lại sau giám định có khối lượng 0,1473 gam, 01 (một) gói nilon và

vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) bì công văn có đặc điểm: Mặt trước ghi "03" và "Số 800/PC09, ngày 06 tháng 9 năm 2023", tại mép dán sau có các dấu tròn của Phòng K3, nội dung: "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký của ông Nguyễn Minh T10, Hoàng Ngọc B1 và Phạm Thanh P1";

+ 01 (một) bật lửa hiệu Viva, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) vỏ hộp diêm hiệu THỐNG NHẤT;

+ 01 (một) tấm thảm bằng vài nhiều màu sắc;

+ Sim điện thoại có số thuê bao 0968737907, trên sim có dãy số 8984048000019240954 trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max số IMEI 35285011111023;

+ Sim điện thoại có số thuê bao 03599244494, trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro,số I: 353242104698890.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max đã qua sử dụng, số IMEI 35285011111023;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro đã qua sử dụng, số Imel: 353242104698890;

- Trả lại cho bị cáo Trương Mạnh T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 đã qua sử dụng, số IMEI 352682658951149, bên trong có sim số thuê bao 0963692838, trên sim có dãy số 8984048008818564394;

- Trả lại cho bị cáo Trương Thế V 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, bên trong có sim số thuê bao 0332756304, trên sim có dãy số 8984048000920205567.

(*Đặc điểm, tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Khê*).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Phỉ N, Trương Thế V, Trương Mạnh T1, Phan Văn H3; Nguyễn Ngọc H6; Phạm Thị Hồng T3; Nguyễn Thành D và Lê T9 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2024) các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Phạm Thị Hồng T3, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với ông Phạm Văn B là đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thị

Hồng T3 và ông Thạch Xà D1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Công an thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tứ Hải